

Số: 1368/2023/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tặng cho phần vốn góp”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Bùi Trí T** – Sinh năm 1993

Địa chỉ liên hệ: **Số G đường số B, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Minh P** – Sinh năm 1970

Địa chỉ: **A P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. **Công ty TNHH V1** (tên cũ: **Công ty TNHH Một thành viên V1**)

Địa chỉ: **A P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

3.2. Bà **Lại Nguyễn Hạ V** – Sinh năm 1997

Địa chỉ: **A P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hủy Hợp đồng tặng cho phần vốn góp ngày 09/10/2019 giữa bà **Nguyễn Minh P** và ông **Bùi Trí T** đối với phần vốn góp trị giá 600.000.000.000 đồng tương đương 100% vốn điều lệ của **Công ty TNHH Một thành viên V1** kể từ ngày 09/11/2019.

2. Hợp đồng tặng cho phần vốn góp nêu trên không làm phát sinh bất cứ quyền và nghĩa vụ nào đối với bà **Nguyễn Minh P** và ông **Bùi Trí T**.

3. Ông **Bùi Trí T** hoàn trả lại cho **Công ty TNHH V1** con dấu cũ của công ty theo Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu số TC57963/ĐKMD do **Công an Thành phố H** cấp ngày 19/01/2012 chậm nhất vào ngày 14/8/2023.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Bùi Trí T** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2022/0001663 ngày 27/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Bùi Trí T** được hoàn lại số tiền là 1.500.000 đồng.

Công ty TNHH V1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2022/0001824 ngày 26/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. **Công ty TNHH V1** được hoàn lại số tiền là 1.500.000 đồng.

5. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hương